

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-PT

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 823/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Liêu Hùng D, sinh năm 1963 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: 2607 West 18<sup>th</sup> Street Irving, TX 75060 USA

2. *Bị đơn:* Bà Triệu Diệu H (Tên gọi khác: H<sup>1</sup>), sinh năm 1964 – Có mặt;

Địa chỉ: 117 ấp Trung Hòa, xã Tuân Đức, huyện T, tỉnh S.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Triệu Diệu H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Liêu Hùng D trình bày:*

Đầu năm 1985 ông quen biết bà Triệu Diệu H đến năm 1986 thì chung sống với nhau như vợ chồng, không đám cưới, không đăng ký kết hôn. Năm 1988 có 01 con chung là Liêu Triệu Tiểu N. Sau đó hai người bất đồng ý kiến nhưng ông cố gắng chịu đựng đến năm 1994 thì hai người có thêm con chung là Liêu Triệu Thiên A. Sinh Thiên A được một thời gian thì giữa hai người tiếp tục nảy sinh nhiều mâu

thuần, xung đột càng gay gắt, tình cảm vợ chồng nhạt phai, không hạnh phúc như lúc đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chung sống không hạnh phúc, không còn thương yêu quý trọng lẫn nhau. Ông và bà H tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ năm 1995 đến tháng 11/2014 thì ông được xuất cảnh sang Hoa Kỳ. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà H nên xin ly hôn, về con chung đã thành niên và tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 01/10/2019 bị đơn bà Triệu Diệu H trình bày:* Bà sống chung với ông Liêu Hùng D từ năm 1983 không đăng ký kết hôn, có 02 con chung là Liêu Triệu Tiểu N, sinh năm 1988 và Liêu Triệu Thiên A, sinh năm 1994. Năm 2014 ông D được người thân bảo lãnh sang Hoa Kỳ du lịch 6 tháng nhưng hết hạn ông D không về nước. Vợ chồng không có mâu thuẫn như ông D trình bày. Tuy ông D ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên giữ liên lạc, gửi tiền cho bà chăm sóc gia đình cả về vật chất lẫn tinh thần. Bà và ông D không còn liên lạc với nhau kể từ đầu năm 2019 đến nay. Bà không đồng ý ly hôn và không có yêu cầu gì về con chung, tài sản chung, nợ chung.

*Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Liêu Hùng D

-Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Liêu Hùng D được ly hôn với bị đơn Triệu Diệu H (tên khác: H<sup>1</sup>).

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hôn nhân sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, bị đơn bà Triệu Diệu H có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bà Triệu Diệu H giữ nguyên kháng cáo không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn như ông D trình bày. Bà yêu cầu Tòa án triệu tập ông D phải có mặt Tòa để đối chất với bà lý do vì sao ông D xin ly hôn và việc ly hôn đã làm tổn thương bà và các con.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của bà Triệu Diệu H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ông Liêu Hùng D có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vẫn tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự và do vậy không có cơ sở để thỏa mãn yêu cầu của bà Triệu Diệu H đòi ông Liêu Hùng D phải có mặt tại Tòa.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân giữa ông Liêu Hùng D với bà Triệu Diệu H được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn, nên việc ông Liêu Hùng D xin ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3] Bà Triệu Diệu H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông Liêu Hùng D đã ra nước ngoài sinh sống từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 (Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014).

Từ ngày ông Liêu Hùng D khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho ly hôn đến nay gần một năm nhưng bà Triệu Diệu H không cung cấp được tài liệu chứng minh vợ chồng bà vẫn còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Diệu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Bà Triệu Diệu H phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

[5] Quyết định của Bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn; Về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Diệu H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Tuyên xử: Nguyên đơn ông Liêu Hùng D được ly hôn với bị đơn bà Triệu Diệu H (tên gọi khác: H<sup>1</sup>).

3. Bà Triệu Diệu H phải nộp án phí hôn nhân phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0002818 ngày 20/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn; Về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM ;
- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**





